BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1069/BVHTTDL-TCTDTT	
V/v xin ý kiến đóng góp dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2017*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 977
Ngày: 23.3.17
Chuyển: Tuấn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Chương trình công tác năm 2017 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được giao chủ trì xây dựng dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu. Trong thời gian qua, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu xây dựng dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg. Đến nay đã hoàn thiện dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Để có cơ sở trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân vào dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg và Tờ trình Thủ tướng Chính phủ (có dự thảo Quyết định và dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ kèm theo).

Văn bản tổng hợp ý kiến đóng góp xin gửi về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Tổng cục Thể dục thể thao, số 36 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội) trước ngày **28/3/2017**.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng *(để báo cáo)*;
- Lưu: VT, TCTDTT, HAN (70).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Khánh Hải

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2017/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày tháng năm 2017*

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH
Về chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về chế độ tiền công, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp, mức thưởng, đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian được tập trung tập huấn và thi đấu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Huấn luyện viên, vận động viên là người Việt Nam thuộc các đội tuyển, đội tuyển trẻ quốc gia, đội tuyển, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu của ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, một số từ ngữ sử dụng dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên là tổ chức mà huấn luyện viên, vận động viên được tuyển vào làm việc hoặc luyện tập, thi đấu thường xuyên trước khi được triệu tập vào đội tuyển thể thao các cấp.

2. Cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên là tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập huấn, thi đấu tại đội tuyển thể thao các cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên có thể đồng thời là tổ chức sử dụng huấn luyện viên, vận động viên.

Điều 4. Chế độ tiền công

Phương án 1: Trả công bằng tiền theo ngày căn cứ mức tiền công tháng (22 ngày/tháng), áp dụng bảng lương chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước cho các huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian được tập trung tập huấn và thi đấu như sau:

1. Huấn luyện viên, vận động viên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước:

a) Huấn luyện viên trưởng đội tuyển quốc gia: được hưởng mức tiền công tháng bằng 8,00 lần mức lương cơ sở (*tương đương 473.000 đồng/người/ngày*)

b) Huấn luyện viên đội tuyển quốc gia: được hưởng mức tiền công tháng bằng 5,42 lần mức lương cơ sở (*tương đương 320.000 đồng/người/ngày*)

c) Huấn luyện viên trưởng đội tuyển trẻ quốc gia: được hưởng mức tiền công tháng bằng 5,42 lần mức lương cơ sở (*tương đương 320.000 đồng/người/ngày*)

d) Huấn luyện viên đội tuyển trẻ quốc gia: được hưởng mức tiền công tháng bằng 3,99 lần mức lương cơ sở (*tương đương 236.000 đồng/người/ngày*)

đ) Huấn luyện viên đội tuyển của ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: được hưởng mức tiền công tháng bằng 3,33 lần mức lương cơ sở (*tương đương 197.000 đồng/người/ngày)*

e) Huấn luyện viên đội tuyển trẻ của ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: được hưởng mức tiền công tháng bằng 3,00 lần mức lương cơ sở (*tương đương 177.000 đồng/người/ngày*)

g) Huấn luyện viên đội tuyển năng khiếu của ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: được hưởng mức tiền công tháng bằng 3,00 lần mức lương cơ sở (*tương đương 177.000 đồng/người/ngày*)

h) Vận động viên đội tuyển quốc gia: được hưởng mức tiền công tháng bằng 3,99 lần mức lương cơ sở (*tương đương 236.000 đồng/người/ngày*)

i) Vận động viên đội tuyển trẻ quốc gia: được hưởng mức tiền công tháng bằng 3,3 lần mức lương cơ sở (*tương đương 197.000 đồng/người/ngày)*

k) Vận động viên đội tuyển của ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: được hưởng mức tiền công tháng bằng 3,00 lần mức lương cơ sở (*tương đương 177.000 đồng/người/ngày)*

l) Hỗ trợ tiền tập luyện đối với các đối tượng:

- Vận động viên đội tuyển trẻ của ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: được hưởng mức tiền công tháng bằng 1,1 lần mức lương cơ sở *(tương đương 65.000 đồng/người/ngày)*

- Vận động viên đội tuyển năng khiếu của ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: được hưởng mức tiền công tháng bằng 0,8 lần mức lương cơ sở (*tương đương 47.000 đồng/người/ngày).*

Tiền công ngày được tính như sau:

$$\text{Công ngày} = \frac{\text{hệ số lương x lương cơ sở}}{\text{22 ngày}}$$

Phương án 2: Trả công bằng tiền theo ngày cho các huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian được tập trung tập huấn và thi đấu như sau:

1. Huấn luyện viên, vận động viên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước:

a) Huấn luyện viên trưởng đội tuyển quốc gia: 475.000 đồng/người/ngày

b) Huấn luyện viên đội tuyển quốc gia: 350.000 đồng/người/ngày

c) Huấn luyện viên trưởng đội tuyển trẻ quốc gia: 350.000 đồng/người/ngày

d) Huấn luyện viên đội tuyển trẻ quốc gia: 240.000 đồng/người/ngày

đ) Huấn luyện viên đội tuyển của ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: 200.000 đồng/người/ngày

e) Huấn luyện viên đội tuyển trẻ của ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: 170.000 đồng/người/ngày

g) Huấn luyện viên đội tuyển năng khiếu của ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: 170.000 đồng/người/ngày

h) Vận động viên đội tuyển quốc gia: 240.000 đồng/người/ngày

i) Vận động viên đội tuyển trẻ quốc gia: 200.000 đồng/người/ngày

k) Vận động viên đội tuyển của ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:170.000 đồng/người/ngày

l) Hỗ trợ tiền tập luyện đối với các đối tượng:

- Vận động viên đội tuyển trẻ của ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 70.000 đồng/người/ngày

- Vận động viên đội tuyển năng khiếu của ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 50.000 đồng/người/ngày.

2. Huấn luyện viên, vận động viên hưởng lương từ ngân sách nhà nước:

a) Trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu, huấn luyện viên, vận động viên được hưởng nguyên lương (lương chuyên môn nghiệp vụ và phụ cấp lương nếu có) tại cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên. Trường hợp mức tiền lương theo ngày của huấn luyện viên, vận động viên thấp hơn mức tiền công quy định tại khoản 1 Điều này thì cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên chi trả thêm phần chênh lệch để đảm bảo bằng mức tiền công tương ứng. Mức tiền lương theo ngày của huấn luyện viên, vận động viên được xác định bằng tiền lương của tháng liền kề trước khi huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập tập trung tập huấn và thi đấu chia cho 22 ngày (số ngày làm việc tiêu chuẩn trong một tháng).

b) Trường hợp huấn luyện viên, vận động viên có số ngày thực tế tập huấn và thi đấu cao hơn số ngày làm việc tiêu chuẩn trong tháng (nhiều hơn 22 ngày/tháng) thì cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên chi trả tiền công bằng mức quy định tại khoản 1 Điều này cho những ngày vượt số ngày làm việc tiêu chuẩn trong tháng.

c) Khoản tiền chi trả thêm quy định tại các điểm a và b Khoản này không dùng để tính đóng và hưởng các chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

3. Khi mức lương cơ sở có sự thay đổi (phương án 1) hoặc giá cả thị trường biến động ≥ 5% (phương án 2) thì tiền công, tiền hỗ trợ cho huấn luyện viên, vận động viên sẽ được điều chỉnh thay đổi tương ứng.

Điều 5. Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian được tập trung tập huấn và thi đấu

1. Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển, đội tuyển trẻ quốc gia, đội tuyển, đội tuyển trẻ của ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được hưởng lương từ ngân sách nhà nước và huấn luyện viên, vận động viên không được hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang làm việc ở các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật.

a) Đối với huấn luyện viên, vận động viên hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu, đơn vị quản lý huấn luyện viên, vận động viên có trách nhiệm trích nộp kinh phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định.

b) Đối với huấn luyện viên, vận động viên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu, đơn vị sử dụng huấn luyện viên, vận động viên có trách nhiệm nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định (bao gồm phần trách nhiệm đóng của người sử dụng lao động và phần trách nhiệm đóng của người lao động).

2. Huấn luyện viên, vận động viên không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu phải nghỉ tập luyện, nghỉ thi đấu do ốm đau, bị tai nạn hoặc chết được cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên giải quyết trợ cấp và bồi thường như sau:

a) Nếu bị ốm đau được chi trả toàn bộ chi phí khám, chữa bệnh và được hưởng trợ cấp bằng 75% mức tiền công hiện hưởng cho những ngày nghỉ ốm đau;

b) Nếu bị tai nạn trong khi tập luyện, thi đấu thì được chi trả toàn bộ chi phí y tế từ khi sơ cứu, cấp cứu đến khi điều trị ổn định thương tật, tiền trợ cấp bằng 100% mức tiền công hiện hưởng cho những ngày điều trị;

c) Sau khi thương tật ổn định được giám định khả năng lao động; nếu bị suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên thì được hưởng trợ cấp một lần bằng mức quy định hiện hành của pháp luật về bảo hiểm xã hội đối với đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc;

d) Huấn luyện viên, vận động viên bị chết trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu thì người lo mai táng được nhận trợ cấp mai táng bằng mười tháng lương tối thiểu chung.

đ) Huấn luyện viên, vận động viên bị chết do tai nạn trong khi tập huấn, thi đấu hoặc chết trong thời gian điều trị lần đầu do tai nạn trong khi tập huấn,

thi đấu thì ngoài trợ cấp mai táng, thân nhân được hưởng trợ cấp một lần bằng ba mươi sáu tháng lương tối thiểu chung.

3. Huấn luyện viên, vận động viên không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội khi thôi làm huấn luyện viên, vận động viên được hưởng trợ cấp một lần.

Mức trợ cấp một lần được tính bằng số năm (12 tháng) làm huấn luyện viên, vận động viên tập trung (tính cộng dồn) được hưởng bằng 1,5 tháng tiền công trước khi thôi việc, nhưng thấp nhất cũng bằng 2 tháng tiền công.

Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi làm huấn luyện viên, vận động viên được tính theo năm (đủ 12 tháng), trường hợp có tháng lẻ thì từ đủ 01 tháng đến dưới 06 tháng được tính bằng 1/2 năm; từ đủ 06 tháng trở lên được tính bằng 01 năm làm việc.

Điều 6. Mức thưởng bằng tiền đối với các vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích tại các giải thi đấu

1. Vận động viên lập thành tích tại các đại hội, giải thi đấu quốc tế được hưởng mức thưởng bằng tiền tương ứng với hệ số của mức lương cơ sở theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Môn thể thao nhóm I, nhóm II, nhóm III do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định trên cơ sở các môn thể thao được đưa vào chương trình thi đấu Đại hội Olympic, ASIAD.

2. Vận động viên lập thành tích tại các giải cúp thế giới, cúp Châu Á và Cúp Đông Nam Á từng môn được hưởng mức thưởng bằng 50% mức thưởng dành cho giải vô địch của môn thể thao tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Vận động viên lập thành tích tại các đại hội, giải thi đấu trẻ thế giới, châu Á, Đông Nam Á được hưởng mức thưởng bằng 50% mức thưởng quy định tại Khoản 1 Điều này. Đối với các giải vô địch trẻ thế giới, châu Á, Đông Nam Á có quy định lứa tuổi được hưởng mức thưởng tối đa bằng 50% mức thưởng quy định tại khoản 1 Điều này, cụ thể như sau:

a) Giải thể thao dành cho vận động viên đến dưới 12 tuổi: mức thưởng bằng 20% mức thưởng tương ứng quy định tại Khoản 1 Điều này.

b) Giải thể thao dành cho vận động viên từ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi: mức thưởng bằng 30% mức thưởng tương ứng quy định tại Khoản 1 Điều này.

c) Giải thể thao dành cho vận động viên từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi: mức thưởng bằng 40% mức thưởng tương ứng quy định tại Khoản 1 Điều này.

d) Giải thể thao dành cho vận động viên từ 18 tuổi đến dưới 23 tuổi: mức thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng quy định tại Khoản 1 Điều này.

4. Mức thưởng đối với huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích tại các đại hội, giải thi đấu thể thao.

a) Đối với thi đấu cá nhân: Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong các cuộc thi đấu thì mức thưởng chung bằng mức

thưởng đối với vận động viên. Tỷ lệ phân chia tiền thưởng được thực hiện theo nguyên tắc: Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện đội tuyển được hưởng 60%, huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên cơ sở trước khi tham gia đội tuyển được hưởng 40%.

b) Đối với thi đấu tập thể: Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo đội tuyển thi đấu lập thành tích thì được thưởng mức thưởng chung bằng mức thưởng đối với vận động viên đạt giải nhân với số lượng huấn luyện viên.

Số lượng huấn luyện viên của các môn, nội dung thi đấu quy định như sau:

- Từ 04 vận động viên trở xuống tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 01 huấn luyện viên.

- Từ 05 đến 08 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 02 huấn luyện viên.

- Từ 09 đến 12 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 03 huấn luyện viên.

- Từ 13 đến 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 4 huấn luyện viên.

- Trên 15 vận động viên, mức thưởng chung tính cho 05 huấn luyện viên.

5. Đối với các môn thể thao tập thể, các môn thể thao có nội dung thi đấu tập thể, số lượng huấn luyện viên, vận động viên được thưởng khi lập thành tích căn cứ theo quy định của điều lệ giải. Mức thưởng chung bằng số lượng người được thưởng nhân với mức thưởng tương ứng quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.

6. Đối với các môn, nội dung thi đấu mà thành tích thi đấu được sử dụng để xác định huy chương của các nội dung được tính trong cùng một lần thi thì từ huy chương thứ 2 hoặc thứ 3, mức thưởng chung bằng số lượng người được thưởng nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.

7. Huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại Đại hội Thể thao người khuyết tật thế giới (Paralympic) được hưởng mức thưởng bằng tiền tương ứng với hệ số của mức lương cơ sở theo Phụ lục ban hành kèm theo quyết định này. Các giải thể thao người khuyết tật thế giới, đại hội, giải thể thao người khuyết tật châu Á, Đông Nam Á được hưởng mức thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này.

8. Huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao dành cho học sinh, sinh viên thế giới, châu Á, Đông Nam Á được hưởng mức thưởng bằng 30% mức thưởng quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này.

9. Mức thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên của ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập thành tích tại các đại hội, giải vô địch thể thao quốc gia do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định.

Điều 7. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện các chính sách quy định tại Quyết định này được bố trí trong dự toán ngân sách của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chi trả tiền công, tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tiền khám, chữa bệnh, tai nạn, tiền trợ cấp và tiền bồi thường theo quy định cho huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển, đội tuyển trẻ quốc gia; chi tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển, đội tuyển trẻ quốc gia đạt thành tích thi đấu tại các giải thể thao quốc tế;

b) Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chi tiền công, tiền hỗ trợ tập luyện, tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tiền khám, chữa bệnh, tai nạn, tiền trợ cấp và tiền bồi thường theo quy định cho huấn luyện viên, vận động viên thuộc Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý; tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích thi đấu tại các giải thi đấu quốc gia và các giải thi đấu của Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Nhà nước khuyến khích các tổ chức, đơn vị, cá nhân huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để góp phần nâng cao hiệu quả của các chính sách đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao xuất sắc cũng như các chế độ, chính sách khác đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017 và thay thế Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của QH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, ( )

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /TTr - BVHTTDL	*Hà Nội, ngày tháng năm 2017*
Dự thảo	

TỜ TRÌNH
Về việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chủ trì, phối hợp với với các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu thay thế Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 6 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định 32/2011/QĐ-TTg). Dự thảo Quyết định đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và gửi xin ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Quyết định, với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Trong những năm qua, đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên thể thao đã được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm. Năm 2008, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 67/2008/QĐ-TTg ngày 26/5/2008 về chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao. Sau 3 năm thực hiện, ngày 06/6/2011, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ban hành Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu. Việc thực hiện các chế độ nêu trên đã phần nào giúp ổn định cuộc sống của huấn luyện viên, vận động viên. Các chế độ quy định về tiền công, tiền thưởng đã phát huy hiệu quả, là động lực trực tiếp giúp huấn luyện viên, vận động viên thể thao nỗ lực tập luyện và thi đấu, giành được nhiều thành tích, đem vinh quang về cho Tổ quốc. Thể thao Việt Nam không ngừng có sự cải thiện về thành tích trên đấu trường thế giới, châu lục và khu vực, trong đó có nguyên nhân trực tiếp là việc chăm lo chế độ, chính sách với đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên.

Thực hiện Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 6 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 149/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH-BVHTTDL ngày 12/9/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và

Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu. Trên cả nước đã có 55/66 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các ngành Giáo dục và đào tạo, Công an, Quân đội đã ban hành văn bản quy định chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên của địa phương, ngành. Hầu hết chế độ, chính sách do các ngành và địa phương ban hành đều đảm bảo mức quy định chung theo Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg.

Qua kết quả thực hiện Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg trên phạm vi toàn quốc đã cho thấy Quyết định này phát huy tác dụng thiết thực, tạo động lực quan trọng, trực tiếp giúp cho đội ngũ vận động viên, huấn luyện viên thể thao yên tâm và nỗ lực tập luyện, thi đấu, đạt được nhiều thành tích xuất sắc. Tuy nhiên, sau gần 06 năm thực hiện, qua nhiều lần Chính phủ điều chỉnh mức lương cơ sở và tăng mức lương tối thiểu vùng hàng năm, các chế độ theo quy định tại Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg cần sớm được điều chỉnh để phù hợp với điều kiện thực tế. Chế độ tiền công hiện tại đối với huấn luyện viên, vận động viên là khá thấp so với mặt bằng sinh hoạt chung, trong khi vận động viên, huấn luyện viên là đối tượng lao động đặc thù, cần có chế độ đãi ngộ chuyên biệt. Tiền công cũng chưa được điều chỉnh kịp thời so với mức lương cơ sở và mức lương tối thiểu vùng, dẫn tới việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với huấn luyện viên, vận động viên của hầu hết các địa phương trên cả nước gặp khó khăn. Chế độ tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích xuất sắc cũng cần phải được cơ cấu lại để phù hợp với những mục tiêu phát triển thể thao thành tích cao trong giai đoạn tới.

Từ những lý do trên, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định mới một số về chế độ đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao tập trung tập huấn và thi đấu để thay thế Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành

- Bộ luật Lao động số 10/2012-QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012:
- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006-QH 11 ngày 29/11/2006;
- Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014-QH 13 ngày 20/11/2014;
- Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao đến năm 2020;
- Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2020;

- Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 6/6/2011 của Thủ tướng Chính về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu.

2. Căn cứ tính chất đặc thù của hoạt động thể thao thành tích cao

- Hoạt động có công suất, cường độ vận động cao, nguy hiểm, nhiều rủi ro; vận động viên tham gia luyện tập từ nhỏ, thời gian tập luyện nhiều trong khi thời gian thi đấu và duy trì thành tích đỉnh cao rất ngắn;

- Hoạt động đòi hỏi kỹ thuật cao, môi trường luyện tập gian khổ, luyện tập thường xuyên trong điều kiện khắc nghiệt, sức ép lớn;

- Huấn luyện viên, vận động viên thường xuyên phải xa gia đình, luyện tập ở nhiều nơi, địa điểm khác nhau, gặp nhiều khó khăn trong học tập văn hóa, giao tiếp, thiếu thốn tình cảm gia đình;

- Hoạt động nghề nghiệp của vận động viên thể thao diễn ra trong thời gian ngắn, phần lớn vận động viên khi kết thúc sự nghiệp thi đấu khi tuổi đời còn trẻ, gặp nhiều khó khăn trong mưu sinh, lập nghiệp khi kết thúc thi đấu; đặc biệt là khó khăn khi tìm việc làm phù hợp bởi trước đó vận động viên phải tập trung tập luyện, ít có điều kiện được học tập, trang bị các kiến thức văn hóa và kỹ năng nghề nghiệp.

III. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Điều chỉnh mức tiền công và một số chế độ khác đối với vận động viên, huấn luyện viên dựa trên căn cứ về mức lương cơ sở, mức lương tối thiểu vùng và quy định về chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế hiện hành; đảm bảo cho vận động viên, huấn luyện viên yên tâm tập luyện, thi đấu.

2. Điều chỉnh cơ cấu tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao, thể thao người khuyết tật; kịp thời khích lệ, động viên, có chế độ thỏa đáng đối với huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích xuất sắc trên đấu trường châu Á và thế giới.

IV. NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Tên Quyết định: "Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu"

Dự thảo Quyết định gồm 9 Điều, nội dung chính như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này điều chỉnh bổ sung chế độ bảo hiểm thất nghiệp, đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Huấn luyện viên, vận động viên là người Việt Nam thuộc các đội tuyển, đội tuyển trẻ quốc gia, đội tuyển, đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu của ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Giải thích cụ thể khái niệm: cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên và cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên.

Điều 4. Chế độ tiền công

Để đảm bảo chế độ cho vận động viên, huấn luyện viên theo kịp thay đổi biến động của mức lương cơ sở (mức lương tối thiểu vùng), dự thảo quyết định đề xuất cách tính tiền công cho huấn luyện viên, vận động viên theo ngày, căn cứ mức tiền công tháng (22/ngày/tháng). Mỗi đối tượng huấn luyện viên, vận động viên có quy định hệ số theo mức tương ứng.

Căn cứ để áp dụng quy định mức hệ số đối với từng đối tượng huấn luyện viên, vận động viên, dựa trên bảng lương chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước.

Riêng đối tượng vận động viên đội tuyển trẻ, đội tuyển năng khiếu của ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề xuất áp dụng mức hỗ trợ tiền công tập luyện.

Khi mức lương cơ sở có sự thay đổi (phương án 1) hoặc giá cả thị trường biến động ≥ 5% (phương án 2) thì tiền công, tiền hỗ trợ cho huấn luyện viên, vận động viên sẽ được điều chỉnh thay đổi tương ứng.

Điều 5. Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian được tập trung tập huấn và thi đấu

Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian được tập trung tập huấn và thi đấu được áp dụng theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế, Luật Việc làm và các văn bản hướng dẫn.

Điều 6. Mức thưởng bằng tiền đối với các vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích tại các giải thi đấu quốc tế

Tại Quyết định này đề xuất điều chỉnh cơ cấu thưởng và mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích xuất sắc tại các giải và đại hội thể thao quốc tế như sau:

- Tăng mức thưởng đối với Đại hội Olympic, ASIAD, giải vô địch thể thao đơn môn cấp thế giới và cấp châu lục; giữ nguyên mức thưởng đối với Đại hội thể thao Đông Nam Á và các giải thể thao cấp khu vực.

- Thay đổi mức thưởng dựa trên phân nhóm môn thể thao (nhóm I, nhóm II, nhóm III) do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định trên cơ sở các môn thể thao được đưa vào chương trình thi đấu Đại hội Olympic, ASIAD (tăng mức thưởng đối với các môn thể thao nhóm I thuộc chương trình Olympic; giữ nguyên mức thưởng đối với các môn thể thao nhóm II và giảm mức thưởng đối với các môn thể thao nhóm III);

- Đối với Đại hội Thể thao người khuyết tật thế giới (Paralympic) và các giải thể thao quy mô thế giới khác đề xuất mức thưởng cho các vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích *tương đương 60%* mức thưởng dành cho các vận động viên, huấn luyên viên tại các giải thể thao thành tích cao quy mô tương ứng; Đối với các giải và đại hội thể thao khuyết tật Châu Á, Đông Nam Á đề xuất giữ nguyên như cơ cấu hiện nay (bằng 50% mức thưởng tương ứng của vận động viên thể thao thành tích cao).

2. Các mức thưởng được áp dụng tính theo hệ số lương cơ sở (có phụ lục kèm theo).

Điều 7. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện các chính sách quy định tại Quyết định này được bố trí trong dự toán ngân sách của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chi trả tiền công, tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tiền khám, chữa bệnh, tai nạn, tiền trợ cấp và tiền bồi thường theo quy định cho huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển, đội tuyển trẻ quốc gia; chi tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển, đội tuyển trẻ quốc gia đạt thành tích thi đấu tại các giải thể thao quốc tế;

b) Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chi tiền công, tiền hỗ trợ tập luyện, tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tiền khám, chữa bệnh, tai nạn, tiền trợ cấp và tiền bồi thường theo quy định cho huấn luyện viên, vận động viên thuộc Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý; tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích thi đấu tại các giải thi đấu quốc gia và các giải thi đấu của Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Riêng năm 2017, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sẽ lập dự toán bổ sung trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Khuyến khích các tổ chức, đơn vị, cá nhân huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để góp phần nâng cao hiệu quả của các chính sách đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao xuất sắc cũng như các chế độ, chính sách khác đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

V. TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VÀ GIẢI TRÌNH CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

(Phần này sẽ tổng hợp sau khi xin ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương).

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo)
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, TCTDTT (12).

Nguyễn Ngọc Thiện